TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **283** /2018/HNGĐ-ST;
Ngày: 28/9/2018;
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Thành Dương.**

2/ Ông **Phạm Đăng Khoa.**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Trinh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018 lúc 08 giờ tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2018 giữa:

Nguyên đơn: **Võ Thị Kim Ph,** sinh năm 1995 (có mặt);
Cư trú: ấp SQ B, xã TTr, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: ấp B, xã TP, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Cao Văn D,** sinh năm 1987 (vắng mặt lần 2);
Cư trú: ấp SQB, xã TTr, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2018, bản tự khai chị Võ Thị Kim Ph trình bày như sau:

Chị và anh Cao Văn D chung sống với nhau thành vợ chồng vào tháng 10 năm 2012 âm lịch và có đăng ký kết hôn được Uỷ ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn số 181/2013/HT ngày 03 tháng 12 năm 2013, quyển số I/2013.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Trong quá trình chung sống vợ, chồng xảy ra mâu thuẫn về các vấn đề do chồng không lo chí thú làm ăn, suốt ngày cờ bạc, ăn nhậu. Chị có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh D không

thay đổi, nên vợ, chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay, khi chị đi có đưa con theo được 03 ngày thì anh D lên quậy gia đình chị và bắt con về nuôi.

Chị thấy tình nghĩa vợ, chồng không còn, nên chị tự nguyện làm đơn xin ly hôn với anh Cao Văn D.

Về con chung có 01 con: Cao Trương Q, sinh ngày 27/7/2013, (giới tính: Nam), hiện nay con đang sống chung với cha. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 27/8/2018 chị Võ Thị Kim Ph có nộp thêm một bản tự khai và tại phiên tòa, chị Ph trình bày: Chị xin thay đổi yêu cầu nuôi con, lý do từ nhỏ đến lớn cháu Cao Trương Q sống với cha, đi học ổn định và con cũng mến bên nội, chị đến thăm con thì không có ai ngăn cản. Để tốt cho con và sự phát triển ổn định thì chị đồng ý giao con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn Cao Văn D không có mặt ở nhà, nên không thực hiện được việc tống đạt các văn bản tố tụng, cho nên Tòa án có giao các văn bản tố tụng cho chủ hộ là cha ruột của bị đơn Cao Văn D ký nhận và có cam kết giao lại ngay tận tay các văn bản tố tụng cho bị đơn Cao Văn D.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật:

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử trước khi nghị án, thấy Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự có thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị Kim Ph ly hôn với anh Cao Văn D.

Về con chung: Xét thấy, qua xác minh tại ấp SQB, xã TTr thì được biết cháu Cao Trương Q đang sống chung với anh D tại nhà của ông nội. Vì thế, cần giao Cao Trương Q, sinh ngày 27/7/2013 cho anh Cao Văn D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Kim Ph không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; nhưng chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và nghe thêm lời trình bày của chị Võ Thị Kim Ph tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án thụ lý vụ án có thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, về quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn".

Tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị Kim Ph có mặt; bị đơn Cao Văn D vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Kim Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Cao Văn D.

Đối với anh Cao Văn D vắng mặt, nhưng qua nhiều thông tin thì anh D vẫn biết là chị Ph có nộp đơn xin ly hôn với anh và được Tòa án nhân dân thị xã Gò Công giải quyết, nhưng do anh D cố tình không hợp tác với Tòa án.

Xét thấy, chị Võ Thị Kim Ph và anh Cao Văn D sống chung với nhau thành vợ chồng vào tháng 10 năm 2012 và có đăng ký kết hôn được Uỷ ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn số 181//2013/HT ngày 03 tháng 12 năm 2013, quyển số I/2013.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Theo chị Ph trình bày trong thời gian chung sống vợ, chồng thường xảy ra mâu thuẫn về các vấn đề do anh D không lo chí thú làm ăn, suốt ngày cờ bạc, ăn nhậu. Chị có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh D không thay đổi, nên vợ, chồng ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay, chị đi về nhà mẹ ruột ở có đưa đứa con theo được 03 ngày thì anh D lên quậy gia đình chị và bắt con về nuôi cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Ph có thay đổi yêu cầu nuôi con, chị đồng ý giao con Cao Trương Q cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử, xét thấy chị Ph và anh D trong thời gian chung sống với nhau đã có xảy ra nhiều mâu thuẫn như đã nêu, do anh D không lo làm ăn cùng phụ kinh tế với gia đình, lại cờ bạc, ăn nhậu, mặc dù chị Ph có khuyên nhủ nhiều lần, nhưng anh D không thay đổi tính nết. Như vậy, đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Kim Ph.

Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Kim Ph ly hôn với anh Cao Văn D là hợp lý.

Về con chung: Qua xác minh tại ấp Sơn Qui B, xã Tân Trung thì được biết cháu Cao Trương Q đang sống chung với anh D tại nhà của ông nội. Vì thế, cần giao Cao Trương Q, sinh ngày 27/7/2013 (giới tính: Nam) cho anh Cao Văn D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh D không hợp tác với Tòa án, nên không thể hiện yêu cầu của anh D, nên chấp nhận lời trình bày của chị Ph, có nghĩa là chị Ph không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; nhưng chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Xét thấy, đại diện Viện kiểm sát kết luận và đề nghị về việc giải quyết vụ án là có phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Võ Thị Kim Ph.

Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Kim Ph ly hôn với anh Cao Văn D.

Về nuôi con: Giao Cao Trương Q, sinh ngày 27/7/2013 (giới tính: Nam) cho anh Cao Văn D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Kim Ph không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; nhưng chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Khai không có.

Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 42520 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Ph đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Kim Ph có mặt tại phiên tòa thì có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án; đối với anh Cao Văn D vắng mặt thì quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN VĂN CÔNG

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát TXGC;
-Chi cục THADSTXGC;
-Các đương sự;
-UBND xã TTr,TXGC;
-Lưu hồ sơ, án văn.